

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /2011/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 8 năm 2011.

**QUYẾT ĐỊNH**

25 2529 8 2011  
Về việc bổ sung một số quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục tiêu phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp; Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 106/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ hành lang kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 256/TNMT-CCĐĐ ngày 15/4/2011 về việc ban hành quy định bổ sung một số quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục tiêu phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định bổ sung về một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục tiêu phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ đầu tư xây dựng công trình; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện, thành phố; tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH địa phương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (Thi hành)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Trường phòng: KT CNLN, QH, TH;
- Lưu VT (80 b)

(Báo  
cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm

## QUY ĐỊNH

**Bổ sung một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư  
khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh,  
lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục tiêu phát triển kinh tế  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /2011/QĐ-UBND  
ngày 23 /8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định bổ sung một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục tiêu phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gồm:

1. Việc tiếp nhận và phân chia tiền bồi thường đối với những người đang đồng quyền sử dụng mà giấy tờ về đất không xác định được diện tích đất thuộc quyền sử dụng riêng của từng tổ chức, từng hộ gia đình, cá nhân.
2. Mức bồi thường đối với trường hợp Nhà nước không thu hồi đất (nhà ở, công trình đủ điều kiện tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn của công trình) không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng.
3. Mức bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời khỏi hành lang an toàn lưới điện cao áp.
4. Xác định ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn.
5. Quy định về giá đất trung bình để tính hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư nông thôn, khu dân cư thị trấn.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang khi Nhà nước thu hồi đất, thiệt hại về tài sản gắn liền với đất thu hồi (sau đây gọi chung là người bị thu hồi đất).
2. Chủ đầu tư xây dựng công trình; cơ quan thẩm định phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện và các cơ quan có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 3. Quy định việc tiếp nhận và phân chia tiền bồi thường đối với những người đang đồng quyền sử dụng mà giấy tờ về đất không xác định được diện tích đất thuộc quyền sử dụng riêng của từng tổ chức, từng hộ gia đình, cá nhân**

1. Việc phân chia tiền bồi thường đối với những người đang đồng quyền sử dụng:

1.1. Trường hợp những người đang đồng quyền sử dụng đất tự thỏa thuận được việc phân chia tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì chủ đầu tư chỉ trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo văn bản thoả thuận của những người đang đồng sử dụng. Việc thoả thuận phải được lập thành văn bản do những người đang đồng sử dụng lập, không trái với quy định của pháp luật về dân sự, có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi (đối với đơn vị hành chính cấp huyện chưa có tổ chức hành nghề công chứng) hoặc chứng nhận của công chứng (đối với đơn vị hành chính cấp huyện đã có tổ chức hành nghề công chứng).

1.2. Trường hợp những người đang đồng quyền sử dụng đất không tự thỏa thuận được việc phân chia tiền bồi thường, hỗ trợ thì Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư cấp huyện hướng dẫn những người đang đồng quyền sử dụng đất nộp đơn tại Tòa án nhân dân cấp huyện để giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

2. Trường hợp quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Chủ đầu tư thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ mà những người đang đồng quyền sử dụng đất chưa nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì chủ đầu tư chuyển khoản tiền chi trả vào tài khoản riêng mở tại tổ chức hoạt động về tín dụng trên địa bàn tỉnh để tính theo lãi xuất không kỳ hạn cho những người đang đồng quyền sử dụng.

**Điều 4. Quy định về mức bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất trong hành lang bảo vệ an toàn của công trình đường điện trong trường hợp Nhà nước không thu hồi đất (nhà ở, công trình đủ điều kiện tồn tại trong hành lang không làm thay đổi mục đích sử dụng đất)**

1. Loại đất được bồi thường hạn chế khả năng sử dụng gồm: Đất ở, đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở, đất rừng sản xuất là rừng trồng và đất trồng cây lâu năm.

2. Diện tích đất được bồi thường do bị hạn chế khả năng sử dụng là diện tích đất kiểm kê thực tế nằm trong hành lang an toàn lưới điện, có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Mức bồi thường thiệt hại bằng 80% mức bồi thường của thửa đất bị thu hồi có cùng loại đất, vị trí tương đương theo quy định trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

**Điều 5. Quy định về mức bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời khỏi hành lang an toàn lưới điện**

Nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện cao áp được xây dựng trên đất có đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật, có thời điểm xây dựng trước ngày thông báo thực hiện dự án công trình lưới điện cao áp được cấp có thẩm quyền phê duyệt mà không phải di dời khỏi hành lang lưới điện và đáp ứng các điều kiện tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 81/2009/NĐ-CP ngày 12/10/2009 của Chính phủ thì chủ sở hữu tài sản được bồi thường do hạn chế khả năng sử dụng. Việc bồi thường được thực hiện một lần theo quy định sau:

1. Mức bồi thường thiệt hại bằng 50% giá trị phần nhà ở, công trình tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện.

2. Đơn giá tính bồi thường hạn chế khả năng sử dụng của nhà ở, công trình là đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt có tiêu chuẩn tương đương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

**Điều 6. Quy định cụ thể việc xác định ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng của khu dân cư thuộc thị trấn, khu dân cư nông thôn**

1. Ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng thuộc khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định trên cơ sở thực tế đối chiếu với bản đồ giải thửa 299, bản đồ địa chính và bản đồ quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ranh giới của thửa đất có nhà ở ngoài cùng thuộc khu dân cư thị trấn, khu dân cư nông thôn là đường nối liền các thửa đất trên thực tế có nhà ở và các công trình phục vụ đời sống; những nơi đã đo đạc lập bản đồ giải thửa 299 các thửa đất có ký hiệu là T hoặc TC; những nơi đã đo đạc lập bản đồ địa chính, bản đồ thu hồi đất, giao đất có ký hiệu là T hoặc ký hiệu là ONT, ODT hoặc trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất xã, thị trấn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt có ký hiệu là ONT, ODT.

**Điều 7. Bổ sung khoản 3 Điều 9 Quyết định số 19/2009/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:**

"3. Giá đất trung bình để tính hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường, khu dân cư nông thôn và khu dân cư thị trấn được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng giá các thửa đất ở liền kề với thửa đất bị thu hồi trong khu vực thu hồi do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Trường

hợp các thửa đất liền kề với thửa đất bị thu hồi không phải là đất ở thì giá đất ở để tính hỗ trợ là giá của thửa đất ở gần nhất. Nếu khoảng cách gần nhất đến thửa đất bị thu hồi có nhiều thửa đất ở thì giá để tính hỗ trợ là giá đất ở bình quân của các thửa đất ở đó".

### Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 8. Xử lý các dự án đang thực hiện

1. Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, có bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã có quyết định phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành thì không thực hiện điều chỉnh lại theo Quy định này. Trường hợp có vướng mắc thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có công trình, dự án phải tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo giải quyết từng trường hợp cụ thể.

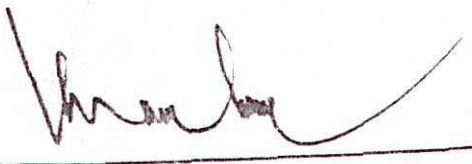
2. Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, có bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không thuộc trường hợp quy định tại Điều 1 của Quy định này được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### Điều 9. Điều khoản thi hành

Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính. Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị phải kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Châu Văn Lâm